

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị
về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo
và chuyển đổi số quốc gia

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là *Nghị quyết số 57-NQ/TW*); Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW như sau:

I- MỤC ĐÍCH

- Quán triệt, triển khai thực hiện đầy đủ, sâu sắc nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW nhằm nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; khơi dậy tinh thần chủ động, sáng tạo ở mọi cấp, mọi ngành, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong tổ chức thực hiện.

- Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của các cấp ủy, sự chỉ đạo của các cấp chính quyền, sự tham gia tích cực của doanh nghiệp và Nhân dân đối với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Phát huy tiềm năng, thế mạnh, xác định các lĩnh vực ưu tiên phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số dựa trên lợi thế của tỉnh; thúc đẩy các đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư, nhân tài, công nghệ.

- Tạo bước chuyển mạnh mẽ về hạ tầng số, nhân lực số, hệ sinh thái khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo. Tập trung xây dựng chính quyền số, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số; thiết lập hệ sinh thái khởi nghiệp, cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học, công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo, khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung...phù hợp với thực tiễn của tỉnh Lạng Sơn, đóng góp thiết thực vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, tăng cường quốc phòng - an ninh.

II- YÊU CẦU

- Bám sát các nội dung tại Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư; Nghị quyết số 71/NQ-CP, ngày 01/4/2025 của Chính phủ; Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội, các văn bản chỉ đạo của Trung ương, bảo đảm tính chiến lược, tổng thể, toàn diện, thống nhất, đồng bộ trong việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mang tính thực tiễn, đặc thù của tỉnh.

- Các chỉ tiêu, nhiệm vụ phải gắn với thời hạn thực hiện; phân bổ nguồn lực phù hợp với từng nhiệm vụ, tránh đầu tư dàn trải, lãng phí. Cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp gắn với kết quả, sản phẩm cụ thể; có cơ chế, công cụ đo lường, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện.

- Xác định cơ chế, chính sách là yếu tố dẫn dắt, chuyển đổi số là động lực quan trọng, gắn kết chặt chẽ và thúc đẩy sự phát triển của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; triển khai thực hiện theo nguyên tắc thí điểm, đánh giá kết quả trước khi nhân rộng. Tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số có thể tạo ra kết quả mang tính đột phá, mang lại hiệu ứng lan tỏa lớn.

- Thiết lập chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết định kỳ. Kết hợp chặt chẽ giữa mục tiêu trước mắt và lâu dài, vừa giải quyết những yêu cầu cấp bách vừa có tầm nhìn dài hạn trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số gắn Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách nhà nước kết hợp việc huy động xã hội hóa trong đầu tư khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, khởi nghiệp sáng tạo.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, tạo sự đồng thuận và phát huy tính sáng tạo của toàn xã hội; phổ biến rộng rãi mục tiêu, lộ trình, cách làm; khuyến khích Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, đội ngũ trí thức tham gia, đóng góp sáng kiến, nguồn lực; xây dựng phong trào thi đua nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; kịp thời biểu dương, khen thưởng các điển hình tiêu biểu.

III- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao năng lực nội sinh, sức cạnh tranh của tỉnh thông qua đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng trong các ngành, lĩnh vực chủ lực; nâng cao tỷ trọng đóng góp của chỉ số Năng suất nhân tố tổng hợp (*TFP*) trong tăng trưởng GRDP của tỉnh. Xây dựng Lạng Sơn trở thành địa phương có nền kinh tế số phát triển bền vững, ứng dụng khoa học công nghệ mạnh mẽ, phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh và phù hợp với điều kiện cụ thể của tỉnh.

- Phấn đấu phát triển tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh đạt mức trung bình của cả nước, ưu tiên phát triển một số lĩnh vực như: Ứng dụng công nghệ cao đối với cây trồng, vật nuôi chủ lực của tỉnh; y - dược; phát triển dịch vụ logistics, kinh tế cửa khẩu; phát triển đô thị thông minh; công nghệ phụ trợ. Trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo các doanh nghiệp của tỉnh đạt mức trung bình khá trở lên. Thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp, trung tâm nghiên cứu - phát triển (*R&D*), kết nối chặt chẽ với viện, trường, doanh nghiệp; khơi dậy tinh thần sáng tạo và thu hút nguồn lực chất lượng cao từ trong và ngoài nước.

- Đưa Lạng Sơn nằm trong nhóm dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số. Hạ tầng công nghệ số tiên tiến, hiện đại, dung lượng lớn, băng thông siêu rộng ngang tầm các tỉnh dẫn đầu trong cả nước; từng bước ứng dụng có hiệu quả một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (*IoT*), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, bán dẫn, công nghệ lượng tử, nano, thông tin di động 5G, 6G, thông tin vệ tinh và một số công nghệ mới. Phủ sóng 5G toàn tỉnh. Từng bước triển khai thực hiện xây dựng hạ tầng đô thị thông minh.

- Hoàn thành tích hợp, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu của tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành; khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số. Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả, đưa hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của tổ chức, cơ quan Đảng, Nhà nước lên môi trường số, dựa trên dữ liệu; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tiện ích số thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Tái cấu trúc, xây dựng hạ tầng số thống nhất, ổn định, linh hoạt, ưu tiên áp dụng công nghệ điện toán đám mây, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng; tỉnh Lạng Sơn tiến tới thuộc vào nhóm dẫn đầu trong cả nước về an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu; từng bước nâng cao chất lượng sống của người dân, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát huy tiềm lực sáng tạo của mọi tầng lớp xã hội, thúc đẩy liên kết vùng, hội nhập quốc tế về khoa học - công nghệ, đóng góp tích cực vào mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

2. Mục tiêu cụ thể: Chi tiết tại **Phụ lục I - Các mục tiêu cụ thể** kèm theo.

IV- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

1.1. Kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh (*sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo*), trong đó đồng chí Bí thư Tỉnh ủy là Trưởng Ban Chỉ đạo, Văn phòng Tỉnh ủy là Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo. Thành lập Hội đồng tư vấn cấp tỉnh, mời các chuyên gia, các nhà khoa học, nhà quản lý có uy tín trong và ngoài nước tham gia vào Hội đồng tư vấn để tham mưu cho Ban Chỉ đạo kịp thời, hiệu quả. Nâng cấp Phòng Cơ yếu - Công nghệ thông tin thành Phòng Chuyển đổi số - Cơ yếu; kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và nhân sự đáp ứng yêu cầu trình độ, năng lực về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số của đơn vị chuyên trách tham mưu Văn phòng Tỉnh ủy - Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo; có cơ chế, chính sách đãi ngộ phù hợp.

1.2. Bố trí phù hợp số lượng cán bộ có trình độ chuyên môn khoa học kỹ thuật, có kinh nghiệm trong lĩnh vực khoa học, công nghệ vào cấp ủy các cấp. Phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ đảng viên trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

1.3. Ban hành các văn bản để chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, cửa khẩu số, phát triển đô thị thông minh, phát triển khoa học và công nghệ..., gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của từng ngành và từng cấp. Trong đó, xác định rõ vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý, triển khai thực hiện các đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

1.4. Tổ chức phối hợp liên ngành, liên cấp trong nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp giải quyết những công việc quan trọng, liên ngành. Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự tham gia, hưởng ứng của người dân và cộng đồng doanh nghiệp. Giao trách nhiệm cho các cơ quan để tổ chức thực hiện với thời hạn, lộ trình, bước đi và yêu cầu cụ thể nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển trước mắt và lâu dài của tỉnh.

2. Nâng cao nhận thức và quyết tâm chính trị, thông tin, truyền thông

2.1. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về tầm quan trọng của phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Nội dung tập trung vào các vấn đề cốt lõi của Nghị quyết số 57-NQ/TW, các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, gắn với thực tiễn của tỉnh. Đổi mới nội dung, phương pháp tuyên truyền, vận động với hình thức đa dạng, phong phú, bằng nhiều hình thức thiết thực, hiệu quả, sinh động, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm.

2.2. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền xây dựng chương trình/kế hoạch triển khai thực hiện, xác định rõ các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể cho từng giai đoạn; phân công đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp cho từng nhiệm vụ; xác định rõ nguồn lực thực hiện theo phương châm 5 rõ: “*Rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm và rõ kết quả*”. Tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát về các nội dung lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ giải pháp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2.3. Người đứng đầu cấp ủy cơ quan, tổ chức, địa phương, đơn vị phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai, đưa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm và chịu trách nhiệm về kết quả triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại cơ quan, địa phương mình. Bố trí phù hợp số lượng cán bộ có trình độ chuyên môn khoa học kỹ thuật trong cấp ủy các cấp. Phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tích cực đặt hàng các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và giải quyết các vấn đề về chuyển đổi số để cải cách hành chính, giải quyết các vấn đề thực tiễn tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW là tiêu chí cơ bản đánh giá hiệu quả nhiệm vụ, thi đua, khen thưởng hằng năm.

2.4. Đẩy mạnh truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng:

- Thường xuyên phổ biến lợi ích của phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số qua các cơ quan báo chí của tỉnh, trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử các sở, ban, ngành; đa dạng hóa các hình thức truyền thông; xây dựng kênh truyền thông chuyên biệt về khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; xây dựng chương trình truyền thông riêng phù hợp với từng nhóm đối tượng cụ thể.

- Triển khai sâu rộng phong trào “*học tập số*”, phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức và Nhân dân. Triển khai có hiệu quả Phong trào “*Bình dân học vụ số*”. Phát động phong trào thi đua học tập, lao động sáng tạo, phát huy sáng kiến, cải tiến nâng cao hiệu quả công việc, năng suất lao động trong doanh nghiệp và tổ chức, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Nâng cao chất lượng các cuộc thi, hội thi khởi nghiệp, sáng tạo kỹ thuật trên địa bàn tỉnh nhằm khơi dậy tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, phát huy trí tuệ, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Đa dạng các hình thức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời, xứng đáng đối với các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các hội, hiệp hội doanh nghiệp tập trung triển khai sâu rộng công tác tuyên truyền; thực hiện tốt chức năng giám sát, vận động Nhân dân tích cực tham gia phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2.5. Triển khai có hiệu quả Bộ công cụ đánh giá thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Bộ tiêu chí đánh giá chuyển đổi số cho các nhóm cơ quan nhà nước, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Triển khai chính thức Bộ chỉ số cải cách hành chính và Bộ chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh. Tổ chức tập huấn, tuyên truyền về văn hóa số, đạo đức nghề nghiệp.

3. Hoàn thiện thể chế, chính sách tạo đột phá, đảm bảo nguồn lực

3.1. Chủ động rà soát các quy định về lĩnh vực đất đai, đầu tư, mua sắm công, thủ tục hành chính, sở hữu trí tuệ, thuế, tín dụng... thuộc thẩm quyền của tỉnh hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung để ban hành chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức đầu tư vào nghiên cứu và phát triển, khởi nghiệp sáng tạo, ứng dụng công nghệ số, khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ số, tháo gỡ các điểm nghẽn, các rào cản về thể chế, cơ chế chính sách và nguồn nhân lực, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho sự phát triển mang tính đột phá của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3.2. Xây dựng quy hoạch, chiến lược và các kế hoạch cụ thể để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh:

- Xây dựng quy hoạch hạ tầng số, công nghệ chiến lược, chiến lược dữ liệu số, trí tuệ nhân tạo, công nghiệp bán dẫn và các kế hoạch cụ thể để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của tỉnh giai đoạn 2025 - 2045, đồng bộ với quy hoạch tỉnh có tầm nhìn tới 2045. Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong tổ chức thực hiện; phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, quyết liệt hành động để sớm biến tiềm năng, lợi thế của tỉnh thành hiện thực, góp phần phát triển nhanh và bền vững.

- Ban hành chương trình khung và danh mục nhiệm vụ khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo ưu tiên thực hiện đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn làm căn cứ xây dựng, triển khai dự án trọng điểm cho các lĩnh vực có tiềm năng để thu hút đầu tư, sử dụng có hiệu quả nguồn lực đầu tư ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3.3. Nghiên cứu, xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh:

- Có cơ chế thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số theo phương châm “*nguồn lực ngân sách nhà nước là vốn môi, dẫn dắt, thúc đẩy các nguồn vốn khác đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo*”. Thực hiện các chính sách ưu đãi đầu tư, hỗ trợ tài chính cho các dự án nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao để thúc đẩy các lĩnh vực ưu tiên, thu hút tài năng, doanh nghiệp công nghệ cao, thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ cao tham gia đầu tư vào các khu công nghiệp của tỉnh.

- Có cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về làm việc tại các cơ quan đảng, nhà nước, các cơ sở đào tạo, nghiên cứu và các doanh nghiệp trên địa bàn Lạng Sơn. Triển khai cơ chế, chính sách ưu đãi đặc thù cho cán bộ chuyên trách làm công tác công nghệ thông tin, chuyển đổi số, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội. Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút vốn đầu tư tư nhân; đổi mới phương thức đầu tư hợp tác công - tư cho các dự án hạ tầng số, trung tâm nghiên cứu.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 193/2025/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ và các văn bản hướng dẫn thi hành nhằm thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh để tạo đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo ra môi trường thuận lợi, thu hút sự tham gia của các nhà khoa học, chuyên gia hợp tác, làm việc trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên rà soát, đánh giá về tính đồng bộ, thống nhất của các cơ chế, chính sách về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hiện hành của tỉnh để kịp thời chỉnh sửa, bổ sung.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá các cơ chế, chính sách về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh còn hiệu lực. Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để tiếp tục đổi mới, nâng cao chính sách về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tiễn và yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

3.4. Tạo cơ chế, điều kiện chuyển giao công nghệ; rà soát, đánh giá, bổ sung chính sách hỗ trợ đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp, vận dụng sáng tạo, cho phép thí điểm đối với những vấn đề thực tiễn mới đặt ra để khuyến khích đổi mới sáng tạo và thu hút các chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đến với tỉnh Lạng Sơn. Chấp nhận rủi ro, đầu tư mạo hiểm và độ trễ trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; sẵn sàng thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới (*sandbox*), xem xét ưu tiên một số lĩnh vực Blockchain, công nghệ tài chính, trí tuệ nhân tạo, robot và tự động hóa, tài sản số, xe tự hành, thiết bị bay tự hành, thể thao điện tử... phù hợp với nhu cầu, định hướng phát triển và khả năng kiểm soát của tỉnh.

3.5. Nghiên cứu xây dựng quỹ phát triển khoa học - công nghệ, quỹ hỗ trợ đổi mới sáng tạo, quỹ đầu tư khởi nghiệp (*nếu đủ điều kiện*). Ưu tiên bố trí ngân sách cho các nhiệm vụ khoa học, công nghệ trọng điểm, dự án chuyển đổi số, đồng thời kêu gọi xã hội hóa như hợp tác công - tư, quỹ đầu tư mạo hiểm cho khởi nghiệp sáng tạo, ươm tạo công nghệ và chuyển đổi số...

3.6. Đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân trên địa bàn tỉnh:

- Rà soát, cắt giảm các thủ tục không cần thiết; ứng dụng công nghệ số để tự động hóa quy trình, giảm thời gian xử lý hồ sơ, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến chất lượng cao, phi địa giới hành chính. Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp công nghệ, startup tiếp cận đất đai, vốn, nhân lực.

- Cải cách phương thức quản lý, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phù hợp với từng loại hình nghiên cứu. Cụ thể hóa và triển khai các cơ chế quản lý tài chính trong việc thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đơn giản hóa tối đa các thủ tục hành chính; giao quyền tự chủ trong sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ.

3.7. Tập trung thúc đẩy khai thác, triển khai, kết nối, hợp tác hiệu quả; tăng cường thu hút các tổ chức, doanh nghiệp trong nước và nước ngoài đầu tư cho nghiên cứu, sản xuất và phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại tỉnh. Xem xét, ưu tiên các doanh nghiệp công nghệ mạnh trong và ngoài nước đặt trụ sở tại Lạng Sơn.

3.8. Bố trí đủ nhân lực, vật lực, tài lực để triển khai các nội dung, nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch hành động. Cơ cấu lại nguồn ngân sách chi sự nghiệp khoa học và công nghệ theo hướng tăng tỷ lệ chi ngân sách cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu, quy định, bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải; lồng ghép với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội.

3.9. Nghiên cứu xây dựng chương trình đầu tư công về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong giai đoạn 2026 - 2030, trong đó ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ, dự án về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030.

3.10. Cho phép thí điểm thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm có sử dụng ngân sách nhà nước để đầu tư vốn vào các doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong các lĩnh vực trọng điểm về khoa học và công nghệ nhằm hỗ trợ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và thương mại hóa sản phẩm khoa học, công nghệ.

4. Phát triển hạ tầng số, ứng dụng, dịch vụ số

4.1. Nghiên cứu xây dựng Chiến lược tổng thể 10 năm đầu tư phát triển hạ tầng số của tỉnh, bảo đảm đồng bộ, hiện đại, an toàn, an ninh và có tính dự phòng cao; làm nền tảng thúc đẩy chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Lồng ghép Chiến lược này vào quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, bảo đảm tính thống nhất, liên thông và phát triển bền vững.

4.2. Thúc đẩy xây dựng, sử dụng chung hạ tầng, khuyến khích khu vực tư nhân đầu tư vào hạ tầng số mới. Ưu tiên phát triển hạ tầng số cho các khu vực quan trọng trên địa bàn tỉnh như khu trung tâm, khu thương mại - dịch vụ, khu du lịch, khu vực cửa khẩu, các khu, cụm công nghiệp, các cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện, bảo đảm sự kết nối, liên thông trong toàn tỉnh. Lồng ghép nội dung phát triển hạ tầng số vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, gắn với quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

4.3. Mở rộng phủ sóng băng thông rộng 4G, 5G, 6G đến các vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn; bảo đảm người dân được tiếp cận hạ tầng số cơ bản. Ưu tiên nâng cấp, mở rộng đường truyền cho cơ quan đảng, nhà nước, trường học, bệnh viện, cơ sở y tế đảm bảo phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ số thiết yếu cho người dân.

4.4. Phát triển nền tảng điện toán đám mây của tỉnh (*Lạng Sơn Cloud*) dựa trên việc hoàn thiện, nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh. Nghiên cứu xây dựng trung tâm dữ liệu và hệ thống tính toán hiệu năng cao để lưu trữ và xử lý thông tin phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh. Xây dựng quy chế về chia sẻ hạ tầng số. Nghiên cứu xây dựng các trung tâm đổi mới sáng tạo, vườn ươm khởi nghiệp và khu công nghệ cao phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

4.5. Công bố danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh. Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu trong danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung đã ban hành. Cung cấp 100% dữ liệu mở theo kế hoạch đã ban hành nhằm thúc đẩy minh bạch và sáng tạo dựa trên dữ liệu.

4.6. Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2025 - 2030 nhằm đổi mới, tạo chuyển biến toàn diện, mạnh mẽ, thực chất, nâng cao chất lượng trong phương thức lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, phong cách công tác, lề lối làm việc và nâng cao hiệu quả, giảm thời gian giải quyết công việc của cán bộ, công chức, viên chức các cấp, góp phần quan trọng vào cải cách thủ tục hành chính trong các cơ quan đảng. Đưa các hoạt động của cơ quan đảng, nhà nước lên môi trường mạng, hướng tới hiệu lực, hiệu quả, công khai, minh bạch; công tác chỉ đạo, điều hành trực tuyến, dựa trên dữ liệu. Triển khai cổng thông tin và ứng dụng chính quyền số, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

4.7. Áp dụng các giải pháp công nghệ như internet vạn vật (*IoT*), trí tuệ nhân tạo (*AI*), hệ thống thông tin địa lý (*GIS*)... nhằm giám sát, thu thập dữ liệu, cảnh báo thiên tai lĩnh vực tài nguyên, môi trường của tỉnh. Thúc đẩy phát triển mô hình nông nghiệp thông minh, tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng tái tạo, hướng đến phát triển xanh, bền vững.

5. Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, hỗ trợ nghiên cứu và phát triển

5.1. Phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm phục vụ nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Trong đó, tập trung đầu tư, nâng cấp Trung tâm Khoa học và Công nghệ; Trung tâm Công nghệ số; các trạm quan trắc; các trại thực nghiệm; khu làm việc chung hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; vườn ươm công nghệ.... Đẩy mạnh thu hút đầu tư, hợp tác từ doanh nghiệp, trường đại học, viện nghiên cứu trong và ngoài tỉnh, góp phần thúc đẩy liên kết giữa nghiên cứu, đào tạo và sản xuất - kinh doanh. Tổ chức, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các chương trình kết nối, các sự kiện xúc tiến thị trường khoa học và công nghệ, sàn giao dịch công nghệ, điểm kết nối cung - cầu công nghệ, hội thảo khoa học, đào tạo chuyên sâu... để nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

5.2. Nghiên cứu xây dựng, triển khai thực hiện chính sách, cơ chế đột phá nhằm khuyến khích và thúc đẩy mạnh mẽ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp công nghệ cao. Tăng cường công tác hỗ trợ doanh nghiệp trong thủ tục đăng ký, sở hữu trí tuệ, thương mại hóa sản phẩm khoa học và công nghệ, đào tạo kỹ năng quản trị, marketing, gọi vốn... Nâng cao chất lượng các cuộc thi, hội thi khởi nghiệp, sáng tạo kỹ thuật trên địa bàn tỉnh. Tăng cường kết nối quỹ đầu tư, nhà đầu tư thiên thần, cộng đồng cố vấn và mạng lưới chuyên gia trong và ngoài tỉnh nhằm hỗ trợ, đồng hành với các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh. Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các chương trình tài trợ từ Trung ương, các tổ chức quốc tế về khởi nghiệp sáng tạo.

5.3. Nâng cao năng lực nghiên cứu, ưu tiên đặt hàng, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có tính ứng dụng cao, trực tiếp giải quyết những bài toán lớn, những vấn đề bức thiết của tỉnh như: công nghệ số, nông nghiệp thông minh, công

nghiệp chế biến, logistic, chế biến nông sản, bảo vệ môi trường, y tế, giáo dục... Tăng cường phối hợp với các trường đại học, viện nghiên cứu trung ương, quốc tế trong nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực... Thúc đẩy công bố khoa học; tăng cường sản phẩm khoa học và công nghệ, đăng ký sở hữu trí tuệ nhằm thúc đẩy sáng tạo, xác lập, khai thác và phát triển quyền sở hữu trí tuệ, chính sách phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

6. Phát triển, trọng dụng nguồn nhân lực chất lượng cao

6.1. Đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, trọng dụng nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao:

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 175-KH/TU, ngày 17/6/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới. Thường xuyên đánh giá chính sách để làm cơ sở rà soát, điều chỉnh, bổ sung hoặc ban hành chính sách mới đảm bảo kịp thời, đầy đủ, phù hợp với thực tiễn.

- Xác định rõ nhu cầu nhân lực của từng lĩnh vực như nghiên cứu khoa học, chính quyền số, cửa khẩu số, nông nghiệp công nghệ cao... làm cơ sở để xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo chuyên sâu, chất lượng cao, gắn với nhu cầu thực tiễn. Cụ thể hóa các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng số, kiến thức chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp.

6.2. Bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức:

- Xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số, gắn với công tác sắp xếp, bố trí, quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển... đảm bảo tính liên tục, có sự kế thừa giữa các thế hệ.

- Xây dựng và thực hiện các chính sách để thu hút, tuyển dụng nhân lực về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số làm việc trong các cơ quan của hệ thống chính trị. Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng theo hướng tích hợp, lồng ghép nội dung chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo trong chương trình đào tạo chính quy, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường liên kết với doanh nghiệp công nghệ, trường đại học, viện nghiên cứu và các tổ chức quốc tế để xây dựng chương trình thực hành, trao đổi chuyên gia, du học, thực tập...

6.3. Đổi mới chương trình, phương pháp đào tạo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp gắn với nhu cầu thực tế của thị trường:

- Có giải pháp, lộ trình tăng cường đào tạo, phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, nhất là ưu tiên nguồn lực cho các lĩnh vực trọng điểm, có tính lan tỏa, tạo ra giá trị gia tăng cao.

- Tăng cường đào tạo về kỹ năng số, kiến thức về công nghệ mới. Nghiên cứu thực hiện cơ chế đặt hàng đào tạo nhằm khuyến khích các cơ sở giáo dục, đào tạo

nâng cao chất lượng giảng dạy và mở rộng hợp tác với doanh nghiệp. Triển khai mô hình trường học thông minh, lớp học ảo, học liệu số... tạo điều kiện để học sinh, sinh viên tiếp cận công nghệ sớm. Thành lập Trung tâm nghiên cứu, khoa học công nghệ trong Trường Cao đẳng Lạng Sơn.

- Khuyến khích các đề tài khoa học sinh viên, thúc đẩy phong trào nghiên cứu, khởi nghiệp trong môi trường giáo dục, đào tạo nghề; định hướng nghề nghiệp, tư vấn cho học sinh phổ thông theo đuổi các ngành khoa học, kỹ thuật để chủ động, chuẩn bị trước nguồn nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

6.4. Tăng cường hợp tác trong đào tạo nhân lực:

- Xây dựng đội ngũ giảng viên, các nhà khoa học đủ năng lực, trình độ đáp ứng việc giảng dạy các lĩnh vực khoa học kỹ thuật, điện tử, viễn thông và công nghệ then chốt tại các cơ sở đào tạo nghề.

- Khuyến khích các cơ sở nghiên cứu, giáo dục, đào tạo trong tỉnh liên kết, hợp tác với các cơ sở đại học, nghiên cứu tiên tiến trong và ngoài nước để trao đổi kinh nghiệm, nâng cao trình độ, năng lực hoạt động, tạo sự đột phá và chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện, hiện đại hoá phương thức đào tạo và ứng dụng công nghệ tiên tiến điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo...

- Tạo điều kiện cho sinh viên, giảng viên thực tập, nghiên cứu tại doanh nghiệp, gắn đào tạo với nghiên cứu và triển khai ứng dụng khoa học và công nghệ. Thiết kế nội dung kiến thức giảng dạy gắn liền với yêu cầu thực tiễn của xã hội, mời các chuyên gia, doanh nghiệp cùng tham gia sâu rộng vào quá trình giảng dạy; xây dựng, hiệu chỉnh và cập nhật nhiều chương trình, học phần.

6.5. Xây dựng cơ sở dữ liệu về nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đảm bảo dữ liệu “*đúng, đủ, sạch, sống*”, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành.

6.6. Xây dựng chiến lược thu hút nhân tài, chuyên gia:

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện cơ chế đặc thù nhằm thu hút người có trình độ cao về tỉnh Lạng Sơn làm việc, sinh sống. Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chủ trương, chính sách về thu hút trọng dụng nhân tài, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, các chuyên gia, nhà khoa học; chính sách đối với trí thức trẻ tham gia công tác tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, biên giới.

- Chú trọng thu hút học sinh, sinh viên tốt nghiệp loại giỏi trong các lĩnh vực toán học, vật lý, sinh học, hóa học, kỹ thuật và công nghệ then chốt, đặc biệt là ở trình độ sau đại học, tạo nền tảng để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Tạo môi trường làm việc thông thoáng, văn minh, ban hành chính sách đãi ngộ, hỗ trợ về nhà ở, lương thưởng, môi trường nghiên cứu và phát triển... để thu hút chuyên gia công nghệ cao, nhà khoa học giỏi đến làm việc. Thiết lập mạng lưới chuyên gia, hiệp hội trí thức người địa phương ở trong và ngoài nước, kết nối trí thức phục vụ địa phương.

7. Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số, kinh tế số cấp tỉnh

7.1. Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh và Kế hoạch thực hiện Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng:

- Tăng cường kết nối, chia sẻ, sử dụng chung các nền tảng số dùng chung, các cơ sở dữ liệu số dùng chung, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị tại địa phương, đẩy mạnh cải cách hành chính, rà soát, tái cấu trúc, số hóa toàn bộ quy trình nghiệp vụ dựa trên công nghệ số.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong phân tích dữ liệu, tổng hợp thông tin, xây dựng báo cáo, hỗ trợ công tác dự báo và ra quyết định trong các cơ quan Đảng, chính quyền, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả chỉ đạo, điều hành và quản lý nhà nước.

- Khuyến khích xã hội hóa, hợp tác công - tư trong phát triển hạ tầng số.

7.2. Xây dựng kế hoạch 5 năm triển khai các nền tảng số:

- Tổ chức tích hợp, liên thông các cơ sở dữ liệu chuyên ngành như dân cư, đất đai, doanh nghiệp... trên nền tảng dùng chung của tỉnh; tích hợp với AI, hạn chế trùng lặp, phân tán dữ liệu, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng thông tin phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và quản lý nhà nước.

- Nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; đẩy mạnh xác thực điện tử, chữ ký số. Xây dựng Trung tâm điều hành thông minh ở cấp tỉnh, kết nối đến cấp xã.

- Triển khai các nền tảng số: du lịch thông minh, nông nghiệp thông minh, sản xuất thông minh, logistics thông minh, thương mại điện tử, giáo dục - y tế thông minh, đô thị thông minh, môi trường,... trên địa bàn tỉnh. Phát triển thanh toán số, đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt, thương mại điện tử và các dịch vụ số phục vụ doanh nghiệp và người dân.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ, biểu mẫu, chế độ báo cáo trên môi trường mạng, thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước. Hoàn thiện các quy trình, thủ tục hành chính phù hợp với hoạt động của chính quyền số, cắt giảm tối đa giao dịch trực tiếp. Phát triển các ứng dụng tiện ích, nền tảng số chất lượng cao phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh, đồng thời đáp ứng tốt nhu cầu giao dịch, tiếp cận thông tin của cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp.

7.3. Xây dựng các chương trình, đề án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cụ thể, thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp:

- Hỗ trợ doanh nghiệp nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận, ứng dụng các giải pháp số trong quản lý, marketing, vận hành, kế toán, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước đầu tư ra nước ngoài, và thu hút các doanh nghiệp công nghệ cao trong nước và nước ngoài đầu tư, mở rộng hoạt động tại các khu, cụm công nghiệp của tỉnh.

- Phát triển nền tảng kết nối doanh nghiệp - nhà cung cấp giải pháp công nghệ, chuyên gia, viện nghiên cứu, trường đại học. Tổ chức, tham gia hội chợ, hội thảo công nghệ nhằm giới thiệu, chuyển giao giải pháp, mô hình ứng dụng hiệu quả. Tạo môi trường chia sẻ kiến thức, thúc đẩy hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Khuyến khích doanh nghiệp tham gia các chuỗi cung ứng số, xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ thông qua nền tảng số toàn cầu. Xây dựng thương hiệu số cho sản phẩm chủ lực, áp dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc, Internet vạn vật (*IoT*), blockchain trong nông nghiệp, chế biến... Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện và triển khai hiệu quả sàn thương mại điện tử của tỉnh nhằm hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm địa phương, kết nối doanh nghiệp trong nước và quốc tế, góp phần mở rộng kênh phân phối và phát triển kinh tế số của tỉnh.

- Triển khai các công cụ phân tích dữ liệu như dữ liệu lớn (*Big Data*), trí tuệ nhân tạo (*AI*) để dự báo, đánh giá thị trường, nâng cao hiệu quả marketing.

- Đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các bài toán lớn, các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số.

8. Bảo đảm an ninh mạng và chủ quyền số

8.1. Thực hiện nghiêm các quy định bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng.

8.2. Tiếp tục triển khai, nâng cấp Trung tâm giám sát, điều hành an toàn thông tin của tỉnh; các hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước được triển khai đầy đủ các phương án an toàn thông tin theo hồ sơ cấp độ được phê duyệt. Xây dựng đội ngũ chuyên trách có trình độ cao để thực hiện nhiệm vụ giám sát, cảnh báo sớm và ứng cứu sự cố an ninh mạng. Ban hành quy chế bảo vệ dữ liệu cá nhân, thông tin quan trọng. Định kỳ kiểm tra, diễn tập phòng chống tấn công mạng. Tăng cường năng lực giám sát, cảnh báo sớm, ứng cứu sự cố an ninh mạng; Xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ số của tỉnh.

8.3. Tăng cường công tác chia sẻ thông tin, phối hợp theo dõi, giám sát, xử lý sự cố, trong đó xác định rõ đầu mối phối hợp với các cơ quan Trung ương. Có kế hoạch theo dõi, giám sát, đánh giá thường xuyên các hệ thống để bảo đảm an ninh, an toàn. Khuyến khích doanh nghiệp nghiên cứu, phát triển các sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng; nghiên cứu, đánh giá và ưu tiên sử dụng giải pháp, sản phẩm an toàn thông tin “*Make in Việt Nam*”.

9. Đẩy mạnh hợp tác, liên kết vùng, quốc tế

9.1. Tăng cường liên kết, hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm, hợp tác đào tạo nhân lực với các tỉnh, thành phố lân cận trong và ngoài khu vực có tiềm lực, thế mạnh về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, nhất là các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, công nghệ lượng tử, bán dẫn, năng lượng nguyên tử và các công nghệ chiến lược khác, cửa khẩu thông minh. Phối hợp triển khai các dự án chung, đặc biệt về hạ tầng số, logistics, liên kết chuỗi giá trị, chia sẻ kinh nghiệm đổi mới sáng tạo.

9.2. Tham gia, tổ chức hội nghị, diễn đàn thường niên về chuyển đổi số, khoa học - công nghệ cấp vùng; các chương trình nghiên cứu, chuyển giao công nghệ tiên tiến, chiến lược; các diễn đàn, hội thảo, hội nghị kết nối giữa nhà nước - doanh nghiệp - viện nghiên cứu - nhà khoa học - cộng đồng khởi nghiệp.

9.3. Khuyến khích kết nối với các tổ chức, quỹ, doanh nghiệp công nghệ quốc tế; thúc đẩy chuyển giao công nghệ cao. Tìm kiếm, thúc đẩy các cơ hội hợp tác với các đối tác nước ngoài, ưu tiên các đối tác có thế mạnh về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Thu hút đầu tư, đẩy mạnh chuyển giao công nghệ tiên tiến, chiến lược từ nước ngoài vào tỉnh góp phần đảm bảo an ninh kinh tế, nâng cao tự chủ về công nghệ. Khuyến khích các doanh nghiệp của địa phương hợp tác với các đối tác nước ngoài. Tạo điều kiện cho các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước đến địa phương làm việc, hợp tác.

9.4. Tăng cường tham gia các sự kiện, hội chợ công nghệ toàn cầu, các sự kiện xúc tiến thị trường khoa học và công nghệ, sàn giao dịch công nghệ, điểm kết nối cung - cầu công nghệ trong nước và quốc tế. Chủ động tham gia các diễn đàn, tổ chức quốc tế, học tập kinh nghiệm về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đề xuất các sáng kiến, giải pháp hợp tác quốc tế. Ký kết các thỏa thuận hợp tác. Triển khai các dự án hợp tác cụ thể.

10. Giám sát, đánh giá và tuyên truyền

Xây dựng hệ thống đánh giá, giám sát thực thi Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ tỉnh ủy và Kế hoạch thực hiện của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ đã đề ra tại Kế hoạch hành động, các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Kịp thời có các điều chỉnh về cơ chế, chính sách, văn bản quy định khi phát hiện ra các dấu hiệu có thể không đạt được các mục tiêu, yêu cầu đã đặt ra. Ban hành quy chế, xây dựng cơ chế giám sát, thành lập đoàn kiểm tra định kỳ, báo cáo kết quả theo tháng, quý, 6 tháng, 1 năm. Thực hiện sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời mục tiêu, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Thực hiện công khai, minh bạch thông tin về các chương trình, chính sách hỗ trợ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Minh bạch quy trình phê duyệt, quản lý, sử dụng kinh phí; tạo cơ chế tự chủ hơn cho tổ chức phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về vai trò, kết quả của việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

(Danh mục các nhiệm vụ trọng tâm triển khai thực hiện đến năm 2030 được nêu cụ thể tại Phụ lục II kèm theo).

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh

- Lãnh đạo, điều hành thống nhất việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn tỉnh; đôn đốc, phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương để bảo đảm tiến độ, chất lượng thực hiện Kế hoạch hành động.

- Chỉ đạo nghiên cứu, tham mưu ban hành các chiến lược; kịp thời đề xuất, tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chính sách, giải pháp thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số khi có khó khăn, vướng mắc; báo cáo tiến độ định kỳ hoặc đột xuất theo quy định.

- Xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm hoặc đột xuất; chỉ đạo xử lý kịp thời những sai sót, chậm trễ. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ đã đề ra tại Kế hoạch hành động, các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Kịp thời có các điều chỉnh về cơ chế, chính sách, văn bản quy định khi phát hiện ra các dấu hiệu có thể không đạt được các mục tiêu, yêu cầu đã đặt ra. Ban hành quy chế, xây dựng cơ chế giám sát, thành lập đoàn kiểm tra định kỳ, báo cáo kết quả theo tháng, 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, 1 năm. Thực hiện sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời mục tiêu, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương khi có yêu cầu.

2. Thường trực Tỉnh ủy

- Trực tiếp chỉ đạo Ban Chỉ đạo, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, các ban đảng, các cấp ủy trực thuộc trong việc quán triệt, triển khai hiệu quả Kế hoạch hành động; định kỳ nghe Ban Chỉ đạo báo cáo về tiến độ, kết quả, những vấn đề nổi cộm liên quan đến triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW và Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng.

- Giao Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo Hội đồng nhân dân tỉnh rà soát, hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách của tỉnh hỗ trợ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp khi có sự thay đổi lớn về chính sách, công nghệ, điều kiện kinh tế - xã hội...; xem xét, cho ý kiến về cơ chế đặc thù, chính sách khuyến khích, cân đối nguồn lực đầu tư cho khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy phối hợp với Ban Chỉ đạo để kiểm tra, giám sát; xử lý tập thể, cá nhân vi phạm hoặc trì trệ trong thực hiện Kế hoạch hành động. Trực tiếp chỉ đạo việc khen thưởng, biểu dương điển hình, xử lý sai phạm (nếu có) trong quá trình triển khai.

3. Các cấp ủy đảng trực thuộc Tỉnh ủy

- Xây dựng Kế hoạch cụ thể phù hợp với đặc thù cơ quan, đơn vị dựa trên cơ sở bám sát Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW đến cán bộ, đảng viên, Nhân dân.

- Lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền cùng cấp cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp tại địa bàn về phát triển hạ tầng; phát triển nguồn lực; phát triển khoa học, công nghệ; phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo; phát triển chuyển đổi số...

- Gửi báo cáo tiến độ, khó khăn, kiến nghị cho Ban Chỉ đạo; kịp thời phản ánh những vấn đề phát sinh; phối hợp với các đoàn kiểm tra, giám sát do Ban Chỉ đạo, các ban đảng cấp trên tiến hành.

- Tạo cơ chế khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, doanh nghiệp... tham gia tích cực vào các phong trào đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

4. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo Hội đồng nhân dân tỉnh

- Tham mưu, đề xuất các vấn đề thuộc trách nhiệm của Hội đồng nhân dân tỉnh về những cơ chế, chính sách, giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Rà soát các cơ chế, chính sách; ban hành nghị quyết phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch hành động này và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; giám sát văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

5. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy

- **Văn phòng Tỉnh ủy:** Thực hiện vai trò Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo; kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí nhân sự có trình độ năng lực về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với Phòng Chuyển đổi số - Cơ yếu; chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án... phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo giai đoạn 10 năm, tầm nhìn 2045 trình Ban Chỉ đạo; phối hợp với Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh trong tổng hợp, theo dõi, kiểm tra tiến độ, báo cáo Ban Chỉ đạo và theo quy chế làm việc của Tỉnh ủy; bảo đảm thông tin kịp thời, thông suốt.

- **Ban Tổ chức Tỉnh ủy:** Tham mưu, đề xuất những giải pháp về công tác cán bộ để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; cho chủ trương bố trí phù hợp đối với cán bộ có trình độ khoa học, kỹ thuật giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý, tham gia vào cấp ủy các cấp. Kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực đảm bảo khả năng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hệ thống khả năng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hệ thống cơ quan đảng các cấp, nhất là chính sách trọng dụng cán bộ có trình độ, năng lực khoa học, kỹ thuật, công nghệ, để thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

- **Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy:** Chủ trì, phối hợp với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo để quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 57-NQ/TW; hướng dẫn tuyên truyền nội bộ, trên báo chí, mạng xã hội.

- **Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy:** Phối hợp với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất, phát hiện và xử lý vi phạm, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy.

- **Ban Nội chính Tỉnh ủy:** Theo dõi, tổng hợp tình hình, nghiên cứu đề xuất giải pháp đấu tranh với sai phạm trong triển khai các dự án khoa học, công nghệ.

6. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh

- Căn cứ Kế hoạch hành động của Tỉnh ủy để chỉ đạo xây dựng, ban hành các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án triển khai cụ thể; phân kỳ thực hiện theo năm, giai đoạn 5 năm; phân bổ ngân sách, huy động nguồn lực xã hội, bảo đảm tính khả thi.

- Tham mưu, đề xuất với Ban Chỉ đạo về những giải pháp, cơ chế, chính sách cần sửa đổi hoặc ban hành mới, phục vụ phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; thường xuyên báo cáo Ban Chỉ đạo về kết quả triển khai, các khó khăn, vướng mắc; xin ý kiến chỉ đạo kịp thời.

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp dưới triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tổ chức kiểm tra, đôn đốc tiến độ, chất lượng thực hiện; xử lý, tháo gỡ vướng mắc, bảo đảm các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

- Đề xuất, ban hành các cơ chế, chính sách: thu hút đầu tư, nhân tài; khuyến khích doanh nghiệp nghiên cứu, phát triển, khởi nghiệp công nghệ cao; hỗ trợ chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa; ưu tiên ngân sách, khuyến khích đối tác công tư, quỹ đầu tư mạo hiểm. Tạo môi trường thuận lợi về thủ tục hành chính, pháp lý để tổ chức, cá nhân yên tâm tham gia đầu tư, nghiên cứu, ứng dụng công nghệ.

- Định kỳ hàng tháng, 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, 1 năm báo cáo Ban Chỉ đạo và Thường trực Tỉnh ủy; 6 tháng, 1 năm báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả triển khai, kiến nghị giải pháp nâng cao hiệu quả; chủ trì tổ chức sơ kết, tổng kết các chương trình, đề án theo từng giai đoạn; khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu; đề xuất điều chỉnh Kế hoạch khi cần.

7. Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, hiệp hội

- Phối hợp tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, doanh nghiệp và Nhân dân hưởng ứng các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch hành động.

- Phát động phong trào thi đua sáng tạo, khởi nghiệp; tăng cường giám sát và phản biện xã hội trong quá trình thực hiện; phản ánh những khó khăn, bất cập lên Ban Chỉ đạo.

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, Đoàn thanh niên, các hội, hiệp hội... phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ số tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn kỹ năng số cho tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh và các đối tượng có liên quan.

8. Cơ chế thông tin, báo cáo, sơ kết, tổng kết

- Định kỳ hàng tháng, 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, 1 năm, các cấp ủy đảng trực thuộc Tỉnh ủy, sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch hành động gửi về Ban Chỉ đạo (*qua Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo*); Ban Chỉ đạo tổng hợp, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, đồng thời gửi báo cáo về Ban Chỉ đạo Trung ương và cập nhật vào hệ thống giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW theo hướng dẫn của Trung ương.

- Hằng năm, Ban Chỉ đạo tổ chức kiểm tra liên ngành tại một số địa phương, đơn vị trọng điểm. Giữa nhiệm kỳ, Ban Chỉ đạo tổ chức sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm; có thể điều chỉnh một số mục tiêu, nhiệm vụ nếu cần. Cuối nhiệm kỳ hoặc theo chu kỳ 5 năm, tổ chức tổng kết trên phạm vi toàn tỉnh; biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu, đồng thời đề xuất phương hướng cho giai đoạn tiếp theo.

9. Kinh phí thực hiện và nguồn lực hỗ trợ

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách và nguồn xã hội hóa. Khuyến khích các mô hình hợp tác công tư (PPP) trong đầu tư hạ tầng số, Trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D), Trung tâm đổi mới sáng tạo.

- Xây dựng cơ chế linh hoạt, minh bạch, công khai trong quản lý, sử dụng kinh phí; tăng cường kiểm tra, giám sát để tránh lãng phí, tiêu cực.

Kế hoạch hành động này thay thế Chương trình hành động số 150-CTr/TU, ngày 20/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Văn phòng Trung ương Đảng, (B/c),
- Bộ Khoa học và CN,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các CQ chuyên trách TMGV Tỉnh ủy,
- MTTQ và các tổ chức CT - XH tỉnh,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- Hiệp hội DN tỉnh,
- Liên hiệp các hội KH và KT tỉnh,
- Các Đ/c Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Hoàng Văn Nghiệm